

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 259/SXD-KTXD
V/v hướng dẫn điều chỉnh tổng
mức đầu tư xây dựng công
trình trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Bến Tre, ngày 19 tháng 6 năm 2012

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện theo Công văn số 900/BXD-KTXD ngày 01/6/2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình và Công văn số 908/VPUBND-TCĐT ngày 11/6/2012 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình, và trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đại biểu tại Hội nghị ngày....., Sở Xây dựng hướng dẫn việc chỉnh tổng mức đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

1. Đối với các dự án được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:

Theo quy định tại tiết b, khoản 1, Điều 13 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP và tiết d, khoản 1, Điều 14, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP đã quy định dự án đầu tư xây dựng công trình được điều chỉnh trong trường hợp “Do biến động bất thường của giá nguyên, nhiên, vật liệu, tỷ giá hối đoái đối với phần vốn có sử dụng ngoại tệ hoặc do nhà nước ban hành các chế độ, chính sách mới có quy định được thay đổi mặt bằng giá đầu tư xây dựng công trình”.

Những dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt theo quy định tại các Nghị định trên được điều chỉnh tổng mức đầu tư do yếu tố biến động giá. Việc chuyển tiếp quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP, Nghị định số 03/2008/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP do Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

2. Đối với dự án thuộc phạm vi điều chỉnh theo Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng:

Ngày 25/8/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 3494/UBND-TMXDCB về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng. Trong đó, tại mục 2 hướng dẫn “Trường hợp sau khi điều chỉnh tiếp tục có biến động giá vật liệu xây dựng làm vượt dự toán đã bổ sung thì vẫn được thực hiện điều chỉnh tiếp”. Do đó, các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số

09/2008/TT-BXD thì được điều chỉnh tổng mức đầu tư nếu việc điều chỉnh giá dự toán, giá gói thầu, giá hợp đồng mà làm vượt tổng mức đầu tư.

3. Đối với dự án phê duyệt kể từ ngày Nghị định số 112/2006/NĐ-CP có hiệu lực đến trước ngày có hiệu lực của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP (trừ những dự án thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 09/2008/TT-BXD):

Việc chuyển tiếp quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP, Nghị định số 03/2008/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP do Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

Theo quy định tại điểm g, khoản 3, Điều 4, Nghị định số 99/2007/NĐ-CP có quy định “Chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh và chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong thời gian xây dựng công trình”. Do đó, những dự án phê duyệt kể từ ngày Nghị định số 112/2006/NĐ-CP có hiệu lực đến trước ngày có hiệu lực của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP (trừ những dự án thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 09/2008/TT-BXD) thì chủ đầu tư phải tính đúng, tính đủ chi phí dự phòng trong thời gian thực hiện dự án. Trường hợp tính chưa đúng, chưa đủ theo quy định, đề nghị chủ đầu tư tính toán bổ sung khoản mục chi phí phát sinh này và báo cáo Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

4. Đối với dự án phê duyệt kể từ ngày Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có hiệu lực thì không được điều chỉnh tổng mức đầu tư tăng thêm khi giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng có biến động tăng hoặc khi Nhà nước thay đổi chế độ, chính sách mới.

Để các dự án tiếp tục triển khai có hiệu quả, căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước có dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng 30% vốn ngân sách nhà nước trở lên trên địa bàn tỉnh Bến Tre khẩn trương thực hiện một số công việc sau:

a. Trường hợp những khối lượng công việc chưa ký hợp đồng hoặc đã ký hợp đồng thi công xây dựng nhưng chưa triển khai (đã phê duyệt dự án, chưa kế hoạch đấu thầu hoặc đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng chưa thi công): tiến hành rà soát, cắt giảm những hạng mục công việc chưa thật sự cần thiết (nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu đầu tư, quy mô của dự án), giảm mức độ sử dụng vật liệu cho phù hợp có giá hợp lý (nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật), các loại vật tư, thiết bị nhập khẩu nghiên cứu thay thế bằng vật tư, thiết bị sản xuất trong nước, những vật tư, thiết bị bắt buộc phải nhập khẩu nghiên cứu xem xét thay đổi nguồn gốc, xuất xứ (nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án) nhằm giảm chi phí đầu tư. Đối với trường hợp đã ký hợp đồng thi công, chủ đầu tư tổ chức thương thảo với nhà thầu thi công để tìm giải pháp xử lý phù hợp với quy định hiện hành.

b. Trường hợp khối lượng công việc đã ký hợp đồng và đang triển khai

thực hiện: Chủ đầu tư phải theo dõi, quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư xây dựng, nếu trong quá trình triển khai thi công chi phí dự phòng được duyệt không bù đủ mức trượt giá theo hợp đồng của gói thầu xây lắp, sau khi thỏa thuận với nhà thầu thực hiện cắt giảm một số nội dung công việc như tại điểm a nêu trên, nhưng vẫn vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì Chủ đầu tư phải kịp thời báo cáo và xin ý kiến cấp quyết định đầu tư xem xét, giải quyết trong từng trường hợp cụ thể.

c. Sau khi đã áp dụng các giải pháp trên mà vẫn vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt (kể cả dự án được phê duyệt trước ngày Nghị định số 83/2009/NĐ-CP có hiệu lực (nếu có)), đề nghị các chủ đầu tư rà soát, tính toán thật cụ thể chi phí cần bổ sung và đề xuất giải pháp tháo gỡ bao gồm cả giải pháp về nguồn vốn cần thiết phải bổ sung.

Phương pháp tính chi phí bổ sung cho yếu tố trượt giá theo độ dài thời gian thực hiện dự án: theo Phụ lục 2 kèm theo Công văn này.

5. Tổ chức thực hiện:

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước khẩn trương tiến hành rà soát tất cả các dự án do mình làm chủ đầu tư (bao gồm dự án do các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư) theo các nội dung và biểu mẫu hướng dẫn tại Phụ lục 1 của Công văn này và gửi về Sở Xây dựng trước ngày 25/6/2012 để tổng hợp gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng.

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phổ biến kịp thời đến các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án để nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để hướng dẫn, giải quyết/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Ban QLDA các sở, ngành tỉnh;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện;
- Phòng QLĐT Thành phố;
- Ban QLDA các huyện, thành phố;
- GD, các PGD-Sở XD;
- Các đơn vị trực thuộc SXD;
- Lưu VT, KTXD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Bùi Trang Thuận

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG CHI PHÍ DỰ PHÒNG + TĂNG ĐỀN BÙ GPMB

[illegible]

Ví dụ: chi phí bổ sung cho yếu tố trượt giá theo độ dài thời gian thực hiện dự án công trình Bệnh viện tại Bến Tre bằng vốn ngân sách nhà nước. Thời gian thực hiện dự án là 3 năm (từ đầu năm 2012 đến cuối năm 2014). Tỷ lệ vốn đầu tư chưa kể lãi vay và chưa dự phòng phân bổ như sau: Năm 2012: 35%; Năm 2013: 30%; Năm 2014: 35%.

Nguồn vốn: ngân sách nhà nước, lãi vay = 0;

Mức dự báo biến động các yếu tố chi phí và giá cả trong khu vực và quốc tế so với mức độ trượt giá bình quân năm đã tính, giả sử không có biến động bất thường (= 0) .

TT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Kết quả
1	Chỉ số giá xây dựng:			
	Năm 2009 (gốc 2000)	I_1	Tra bảng	201,00
	Năm 2010 (gốc 2006)	I_2 (gốc 2006)	Tra bảng	147,03
	Chỉ số giá liên hoàn năm 2010 so với 2009	I_2 (LH từ 2009)	Tra bảng	106,90
	Năm 2011 (gốc 2006)	I_3	Tra bảng	162,64
2	Vốn đầu tư dự kiến (chưa tính trượt giá) (đồng)	V		30.000.000.000
	Năm 2012	V_1	$35\% \times V$	10.500.000.000
	Năm 2013	V_2	$30\% \times V$	9.000.000.000
	Năm 2014	V_3	$35\% \times V$	10.500.000.000
3	Mức độ trượt giá của năm sau so năm trước			
	Năm 2010 so với năm 2009	a_1	$(I_2 \text{ (LH từ 2009)} - 100)/100$	0,069
	Năm 2011 so với năm 2010	a_2	$(I_3 - I_2 \text{ (gốc 2006)})/I_2 \text{ (gốc 2006)}$	0,106
4	Mức độ trượt giá bình quân cho 01 năm	$b = I_{XDCTbq}$	$(a_1 + a_2)/2$	0,088
5	Mức độ trượt giá từng năm (so với năm 2011)			
	Năm 1 (2012)		$(1+b)$	1,088
	Năm 2 (2013)		$(1+b)^2$	1,183
	Năm 3 (2014)		$(1+b)^3$	1,286
6	Vốn đầu tư yêu cầu (đồng)	V_T		35.572.795.459
	Nhu cầu vốn năm 1 (2012)		$V_1 \times (1+b)$	11.419.636.248
	Nhu cầu vốn năm 2 (2013)		$V_2 \times (1+b)^2$	10.645.558.533
	Nhu cầu vốn năm 3 (2014)		$V_3 \times (1+b)^3$	13.507.600.678
7	Dự phòng do trượt giá (đồng)	G_{DP2}	$V_T - V$	5.572.795.459
8	Tỷ lệ dự phòng do yếu tố trượt giá (%)		G_{DP2}/V	18,58

Lưu ý:

- Chỉ số giá năm 2011 lấy chỉ số do tỉnh Bến Tre công bố.
- Chỉ số giá các năm trước 2011 tham khảo chỉ số khu vực TP.HCM do Bộ Xây dựng công bố.
- Do chỉ số giá công bố có thay đổi thời điểm gốc tính toán (từ năm 2006 sang năm 2010) nên khi xác định mức độ trượt giá của năm 2010 so với năm 2009 **chỉ cần lấy chỉ số giá liên hoàn năm 2010 so với năm 2009** được công bố để tính toán.